

**BỘ TÀI CHÍNH
TỔNG CỤC THUẾ**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Số: 4279/TCT-CS
V/v thuế GTGT

Hà Nội, ngày 14 tháng 10 năm 2015

Kính gửi: Cục Thuế TP Hà Nội

Tổng cục Thuế nhận được công văn số 4440/CT-HTr ngày 14/02/2015 của Cục Thuế TP Hà Nội về thuế GTGT đối với hoạt động xuất khẩu tại chỗ. Về nội dung này, Tổng cục Thuế có ý kiến như sau:

- Tại điểm e khoản 19 Điều 4 Thông tư số 219/2013/TT-BTC ngày 31/12/2013 của Bộ Tài chính quy định về đối tượng không chịu thuế GTGT:

“e) Hàng hóa, dịch vụ bán cho tổ chức, cá nhân nước ngoài, tổ chức quốc tế để viện trợ nhân đạo, viện trợ không hoàn lại cho Việt Nam.

Thủ tục để các tổ chức quốc tế, người nước ngoài mua hàng hóa, dịch vụ tại Việt Nam để viện trợ nhân đạo, viện trợ không hoàn lại cho Việt Nam không chịu thuế GTGT: các tổ chức quốc tế, người nước ngoài phải có văn bản gửi cho cơ sở bán hàng, trong đó ghi rõ tên tổ chức quốc tế, người nước ngoài mua hàng hóa, dịch vụ để viện trợ nhân đạo, viện trợ không hoàn lại cho Việt Nam, số lượng hoặc giá trị loại hàng mua; xác nhận của Bộ Tài chính hoặc Sở Tài chính về khoản viện trợ này.

Khi bán hàng, cơ sở kinh doanh phải lập hóa đơn theo quy định của pháp luật về hóa đơn, trên hóa đơn ghi rõ là hàng bán cho tổ chức, cá nhân nước ngoài, tổ chức quốc tế để viện trợ không hoàn lại, viện trợ nhân đạo không tính thuế GTGT và lưu giữ văn bản của tổ chức quốc tế hoặc của cơ quan đại diện của Việt Nam để làm căn cứ kê khai thuế. Trường hợp tổ chức, cá nhân nước ngoài, tổ chức quốc tế mua hàng hóa, dịch vụ tại Việt Nam để viện trợ không hoàn lại, viện trợ nhân đạo có thuế GTGT thì thuộc trường hợp hoàn thuế theo hướng dẫn tại khoản 6 Điều 18 Thông tư này.”

- Tại Điều 15 Nghị định số 154/2005/NĐ-CP ngày 15/12/2005 của Chính Phủ quy định thủ tục hải quan đối với hàng hóa xuất khẩu, nhập khẩu tại chỗ, như sau:

“1. Hàng hóa xuất khẩu tại chỗ coi như hàng xuất khẩu; hàng hóa nhập khẩu tại chỗ coi như hàng nhập khẩu, phải tuân thủ các quy định của pháp luật về quản lý hàng hóa xuất khẩu, nhập khẩu và chính sách thuế đối với hàng hóa xuất khẩu, nhập khẩu.

2. Căn cứ để xác định hàng hóa xuất khẩu, nhập khẩu tại chỗ là hàng hóa phải có hai hợp đồng riêng biệt:

a) Hợp đồng xuất khẩu, hợp đồng gia công, hợp đồng thuê mướn có điều khoản ghi rõ hàng hóa được giao cho người nhận hàng tại Việt Nam;

b) Hợp đồng nhập khẩu, hợp đồng gia công, hợp đồng thuê mướn có điều khoản ghi rõ hàng hóa được nhận từ người giao hàng tại Việt Nam.

3. Bộ Tài chính hướng dẫn cụ thể thủ tục hải quan đối với hàng hóa xuất khẩu, nhập khẩu tại chỗ”;

- Tại khoản 1(a) Điều 9 Thông tư số 219/2013/TT-BTC ngày 31/12/2013 của Bộ Tài chính hướng dẫn về thuế suất thuế GTGT 0%:

“...+ Hàng hóa xuất khẩu tại chỗ theo quy định của pháp luật...”

- Tại khoản 2 Điều 17 Thông tư số 219/2013/TT-BTC nêu trên hướng dẫn về điều kiện khấu trừ, hoàn thuế GTGT đầu vào đối với một số trường hợp hàng hóa được coi như xuất khẩu, như sau:

“2. Hàng hóa xuất khẩu tại chỗ theo quy định của pháp luật:

a) Hợp đồng mua bán hàng hóa hoặc hợp đồng gia công có chỉ định giao hàng tại Việt Nam;

b) Tờ khai hải quan hàng hóa xuất khẩu - nhập khẩu tại chỗ đã làm xong thủ tục hải quan;

c) Hóa đơn giá trị gia tăng hoặc hóa đơn xuất khẩu ghi rõ tên người mua phía nước ngoài, tên doanh nghiệp nhận hàng và địa điểm giao hàng tại Việt Nam;

d) Hàng hóa bán cho thương nhân nước ngoài nhưng giao hàng tại Việt Nam phải thanh toán qua ngân hàng bằng ngoại tệ tự do chuyển đổi. Chứng từ thanh toán qua ngân hàng theo hướng dẫn tại khoản 3 Điều 16 Thông tư này. Trường hợp người nhập khẩu tại chỗ được phía nước ngoài ủy quyền thanh toán cho người xuất khẩu tại chỗ thì đồng tiền thanh toán thực hiện theo quy định của pháp luật về ngoại hối.

đ) Hàng hóa xuất khẩu tại chỗ của doanh nghiệp có vốn đầu tư nước ngoài phải phù hợp với quy định tại giấy phép đầu tư.”

Căn cứ các quy định hướng dẫn nêu trên, đề nghị Cục Thuế căn cứ hợp đồng cụ thể giữa Công ty Cổ phần Dược phẩm Vian với các tổ chức ở nước ngoài; hợp đồng giữa tổ chức ở nước ngoài với các bên nhận hàng tại Việt Nam (các bệnh viện, phòng mạch...) và các tài liệu có liên quan để xem xét xác định rõ:

- Nếu đây là trường hợp Công ty Cổ phần Dược phẩm Vian bán hàng hóa cho các tổ chức ở nước ngoài để viện trợ theo quy định tại điểm e khoản 19 Điều 4 Thông tư số 219/2013/TT-BTC ngày 31/12/2013 của Bộ Tài chính thì thuộc đối tượng không chịu thuế GTGT;

- Nếu đây là trường hợp Công ty Cổ phần Dược phẩm Vian bán hàng hóa cho các tổ chức ở nước ngoài thuộc trường hợp hàng hóa xuất khẩu, nhập khẩu tại chỗ thì phải có 02 hợp đồng riêng biệt: hợp đồng bán hàng hóa của Công ty Cổ phần Dược phẩm Vian với tổ chức ở nước ngoài có chỉ định giao hàng cho người nhận hàng tại Việt Nam; hợp đồng mua hàng giữa người nhận hàng tại Việt Nam với tổ chức ở nước ngoài có chỉ định nhận hàng từ Công ty Cổ phần Dược phẩm Vian theo quy định tại Điều 15 Nghị định số 154/2005/NĐ-CP ngày 15/12/2005 của Chính Phủ; và tổ chức ở nước ngoài thuộc đối tượng nộp thuế nhà thầu tại Việt Nam.

Tổng cục Thuế trả lời Cục Thuế TP Hà Nội được biết./.

Nơi nhận:

- Như trên;
- Vụ PC - TCT;
- Lưu: VT, CS (3b).

**KT. TỔNG CỤC TRƯỞNG
PHÓ TỔNG CỤC TRƯỞNG**

Cao Anh Tuấn